

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 29-9-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Sang
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Bích V, sinh năm 1975

Địa chỉ: 66 ĐĐ, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

***- Bị đơn:*** Bà Trần Thị Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, khối PV, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Hải V1 – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 1, khối PV, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Hà Thị H – Sinh năm: 1976 Địa chỉ: 203 ĐĐ, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn bà V có mặt, bị đơn bà Q vắng mặt lần 2 không có lý do; Người liên quan ông V1, bà H có đơn xin xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Bích V trình bày:* Bà và bà Hà Thị H là chỗ quen biết nên bà H có lấy của bà số tiền 200.000.000 đồng để đưa cho bà Trần Thị Q mượn, còn giữa bà và bà Trần Thị Q chỉ biết nhau chứ hồi giờ chưa làm ăn chung gì, nhưng giấy mượn tiền thì bà Trần Thị Q là người viết mượn của bà, thời hạn mượn từ ngày 10/7/2019 đến ngày 23/7/2019, về lãi suất hai bên tự thỏa thuận chứ không có giấy tờ gì. Quá trình mượn bà Q đã trả cho bà số tiền 142.500.000 đồng còn nợ lại số tiền 57.500.000 đồng, bà đã nhiều lần đòi nhưng bà Q không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Q và ông V1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 57.500.000 đồng một lần và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Q trình bày:* Bà và bà Võ Thị Bích V không có quen biết gì và cũng không có bà con gì cả. Theo giấy mượn tiền ngày 10/7/2019 số tiền 200.000.000 đồng là do bà viết giấy nợ cho bà V, nhưng thực tế khoản nợ 200.000.000 đồng này bà nợ của bà Hà Thị H, địa chỉ đường Đồng Đa, do bà H có nợ của bà V, nên bà H chuyển khoản nợ của bà Q qua cho bà V nên giữa bà và bà H, bà V đều thống nhất. Việc mượn tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (cứ 100.000.000 đồng tiền lãi là 10.000.000 đồng/tháng) với bà H. Bà đã trả cho bà V được 142.500.000 đồng, trả trực tiếp cho bà V vào khoảng thời gian tháng 4-5 năm 2020 nên bà chỉ còn nợ lại bà V số tiền 57.500.000 đồng. Bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

*Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải V1 trình bày:* Ông và bà Trần Thị Q có quan hệ là vợ chồng, ông có biết bà Võ Thị Bích V, còn việc bà Q mượn tiền của bà V như thế nào thì ông không biết. Việc bà Q nợ tiền của bà H thì ông có biết nhưng không rõ số tiền nợ là bao nhiêu, khoản nợ trên ông không biết bà Q mượn của bà V để làm gì, khi đến Tòa án làm việc và ông xem giấy mượn thì mới biết việc nợ trên. Ông không có ký hoặc viết giấy mượn gì của bà V nên việc bà V yêu cầu ông cùng có trách nhiệm với bà Q trả số tiền 57.500.000 đồng thì ông không đồng ý, việc bà Q mượn và viết giấy ký nợ cho bà V thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H trình bày:* Bà và bà Võ Thị Bích V, bà Trần Thị Q chỉ là chỗ quen biết chơi huê với nhau chứ không có bà con gì. Quá trình quen biết bà Q có vay của bà số tiền là 1.878.000.000 đồng, số tiền bà Q vay làm nhiều lần, đến ngày 20/3/2020 giữa bà và bà Q chốt còn nợ là 1.878.000.000 đồng, từ khi chốt nợ đến nay bà Q chưa trả bà khoản tiền nào, hiện số tiền nợ 1.878.000.000 đồng. Bà Q có mượn 200.000.000 đồng và viết giấy nợ cho bà V là lúc đó bà Q có hỏi bà để vay, nhưng bà không có tiền nên điện thoại bà V cầm tiền qua để cho bà Q vay, bà V là người đưa tiền cho bà để bà đưa cho bà Q nhận và viết giấy nợ ngày 10/7/2019, rồi giao giấy

mượn tiền lại cho bà V. Bà Q vay của bà V tổng cộng là 450.000.000 đồng, vay làm 02 lần, lần thứ 01: vay 200.000.000 đồng viết ngày 10/7/2019 do bà Q ký; lần thứ 02: vay 250.000.000 đồng viết ngày 25/6/2019 là chung trong khoản tiền 500.000.000 đồng mà bà Trần Thị T em bà Q vay và viết giấy mượn. Trong tờ giấy mượn tiền ngày 25/6/2019 nợ 500.000.000 đồng, 02 mục này thì bà không biết ai viết, việc bà Q vay tiền của bà V là do bà là người trực tiếp giao tiền, còn việc trả tiền gốc và lãi như thế nào thì giữa bà V và Q bà không biết. Bà Q vay tiền của bà chỉ có lãi suất 4%/tháng (cứ 1.000.000 đồng tiền lãi 40.000 đồng) lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận miệng, chứ không có giấy tờ gì, việc bà Q nại vay của bà lãi suất là 10%/tháng là không đúng. Nay bà V khởi kiện yêu cầu bà Q trả nợ thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích V. Buộc bà Trần Thị Q phải trả cho bà Võ Thị Bích V số tiền 57.500.000 đồng và trả lãi suất của số tiền 57.500.000 đồng từ ngày 18/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

Bác yêu cầu của bà Trần Thị Q xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

Về án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị Bích V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Q trả nợ theo giấy mượn tiền, thời hạn vay từ ngày 10/7/2019 đến ngày 23/7/2019, bị đơn bà Q không đồng ý trả một lần nên phát sinh tranh chấp. Yêu cầu khởi kiện của bà V thuộc một trong các trường hợp tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn được quy định tại khoản 3 Điều

26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Giữa bà Võ Thị Bích V và bà Trần Thị Q không có quen biết gì, nhưng thông qua bà Hà Thị H nên bà V có cho bà Q vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 10/7/2019 đến ngày 23/7/2019, khi vay tiền bà Q có viết ký nợ cho bà V để làm tin, có ghi thời hạn trả nợ, nhưng không ghi lãi suất. Ngày 18/11/2019 bà Q đã trả cho bà V số tiền 142.500.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại số tiền 57.500.000 đồng. Đây là những tình tiết được hai bên thừa nhận không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó bà V đã nhiều lần đòi bà Q trả nợ nhưng bà Q không trả. Nay bà V yêu cầu bà Q phải trả nợ số tiền gốc là 57.500.000 đồng một lần và yêu cầu tính lãi. Bà Q cũng thừa nhận còn nợ bà V số tiền 57.500.000 đồng nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà V và bà Q được xác lập vào ngày 10/7/2019 và thời hạn trả ngày 23/7/2019 là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định của khoản 1 Điều 470 BLDS năm 2015. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn bà V đã cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 10/7/2019, số tiền 200.000.000 đồng do bà Q ký vào giấy nhận nợ. Bị đơn bà Q cũng công nhận giấy mượn tiền trên là do bà ký, bà V cũng thừa nhận bà Q đã trả cho bà số tiền 142.500.000 đồng, còn nợ lại là 57.500.000 đồng, bà V đã đòi nhiều lần nhưng bà Q không trả nợ là bà Q đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà V được HĐXX chấp nhận. Do đó, buộc bà Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà V số tiền nợ 57.500.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà V xin rút yêu cầu ông Nguyễn Hải V1 phải cùng có trách nhiệm với bà Trần Thị Q trả nợ cho bà số tiền 57.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu của bà V là hoàn toàn tự nguyện được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Đối với việc nguyên đơn bà V yêu cầu bà Q phải trả tiền lãi của khoản vay 57.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận. Xét hợp đồng vay giữa hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 470 của BLDS. Tại phiên tòa hôm nay, bà V đồng ý tính lãi suất 10%/năm và thời gian tính lãi suất từ ngày bà Q trả số tiền 142.500.000 đồng, còn nợ 57.500.000 đồng là ngày 18/11/2019 của số tiền 57.500.000 đồng. Do đó thời hạn tính lãi từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 18/11/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, nên bà Q phải trả cho bà V tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015 (10%/năm tương đương 0,83%/tháng) được tính từ ngày 18/11/2019 trên số tiền chậm trả đến tại thời điểm trả nợ ngày 29/9/2021.

Thời gian từ ngày 18/11/2019 đến ngày 29/9/2021 là 22 tháng 11 ngày của số tiền 57.500.000 đồng:

$$57.500.000đ \times 0,83\%/tháng \times 22 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 10.675.000 \text{ đồng}$$

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bà Q phải trả cho bà V là: 68.175.000 đồng (tiền gốc 57.500.000đ + tiền lãi 10.675.000đ).

[2.3] Đối với yêu cầu của bà Q xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất vì hiện nay điều kiện kinh tế gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ một lần. Yêu cầu của bà Q không được nguyên đơn bà V chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn bà Trần Thị Q phải chịu 3.409.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 7.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị Bích V đã nộp theo biên lai thu số 0006822 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích V về việc yêu cầu bà Trần Thị Q phải trả số tiền vay ngày 10/7/2019.

2. Buộc bà Trần Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Bích V và số tiền 68.175.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), trong đó tiền gốc 57.500.000 đồng, tiền lãi 10.675.000 đồng).

*Kể từ ngày bà Võ Thị Bích V có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị Q không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì bà Q còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

3. Bác lời nại của bà Trần Thị Q xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

#### 4. Về án phí:

Bà Trần Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.409.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Bích V 7.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho đã nộp theo biên lai thu số 0006822 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/2021, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Thị Minh Trí**